

Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 22 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đông Đ; Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Bản M, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu

- Bị đơn: Chị Lê Thanh L; Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Bản M, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Đông Đ và chị Lê Thanh L

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đông Đ và chị Lê Thanh L đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Anh Nguyễn Đông Đ và chị Lê Thanh L có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc C, sinh ngày 13/4/2007 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/11/2011. Anh Đ và chị L thỏa thuận sau khi ly hôn như sau:

+ Chị Lê Thanh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc C và Nguyễn Minh T cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đông Đ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/11/2011, cụ thể:

Mức cấp dưỡng: 2.000.000 đồng/tháng

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 10/6/2023 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Đối với con chung tên Nguyễn Thị Ngọc C: Anh Đ và chị L thỏa thuận không cấp dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Đông Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị L có đơn yêu cầu thi hành án, anh Đ chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Chia tài sản chung** (tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): Anh Nguyễn Đông Đ và chị Lê Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Nguyễn Đông Đ và chị Lê Thanh L mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đ tự nguyện nộp thay chị L số tiền án phí dân sự sơ thẩm 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng, chị L nhất trí. Anh Đ phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng anh Nguyễn Đông Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Đông Đ đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0001602 ngày 03/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký tên, đóng dấu)

**Nguyễn Bích Nga**